TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:230/2019/DS-PT
Ngày:11-9-2019
V/v T/c ranh giới đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Hồ Chí Tâm

-Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Tuyến, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ranh giới đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 244/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 62/1, Đường Y, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1942. Địa chỉ: Số 70, Đường Y, Phường 4, thành phố Tân An, Long An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Công Q, sinh năm 1974.

2. Bà Phạm Thị Minh Tr, sinh năm 1972.

3. Chị Phạm Phương Th, sinh ngày 15/7/2003.

4. Chị Phạm Bích Ng, sinh ngày 23/01/2005.

Cùng địa chỉ: Số 70, Đường Y, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện theo pháp luật của Phạm Thanh Th và Phạm Bích Ng là ông Phạm Công Q.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Phạm Văn Kh.

- *Cơ quan kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An.

(Ông Kh, bà X, ông Q có mặt, bà Tr xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/12/2012, nguyên đơn Phạm Văn Kh trình bày tóm tắt như sau:

Năm 1997, ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 997 (tờ bản đồ số 2, tại Phường 4, Tân An, Long An) từ ông Nguyễn Văn Hùng. Thửa đất có chiều dài phía Đông giáp hộ ông Nhẫn là 46m; phía Tây giáp hộ công Cường có chiều dài 47m; phía Nam giáp hộ bà X có chiều ngang 13,5m; phía Bắc giáp hẻm số 4 có chiều ngang dài 10,5m. Đến tháng 10/2012, ông kiểm tra lại diện tích đất thì phát hiện chiều ngang thửa đất ở phía Nam (giáp hộ bà X) đã bị bà X chiếm 30m^2. Ngày 25/10/2012, Ủy ban nhân dân Phường 4 tổ chức hòa giải nhưng không thành. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị X trả lại 30m^2 đất đã chiếm sử dụng trái phép.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2013, biên bản hòa giải ngày 10/6/2014, nguyên đơn Phạm Văn Kh trình bày bổ sung về yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 02/12/1998 ông được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K988053 với diện tích là 150m^2 đất thổ. Thực hiện theo thông báo số 68/TB-UBND ngày 25/01/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An về việc nâng cấp đường số 62, mặt đường rộng 6m (rộng hơn đường cũ là 2m, làm mất của ông khoảng 1m theo chiều dài thửa đất), vỉa hè rộng 2.5m (làm mất của ông 2,5m theo chiều dài thửa đất) tổng cộng ông Kh bị mất 3,5 m chiều dài mỗi bên của thửa đất. Cụ thể chiều dài phía Đông giáp hộ ông Nhẫn còn 42.5m, chiều dài phía Tây giáp hộ ông Cường còn 43.5m. Theo giấy tờ sau khi hiến đất mở rộng đường thửa đất của ông phải có diện tích như sau: Chiều dài phía Đông giáp hộ ông Nhẫn là 42.5m; Chiều dài phía Tây giáp hộ ông Cường là 43.5m; Chiều ngang phía Bắc giáp đường 62 là 10.5m; Chiều ngang phía Nam giáp hộ bà X là 13.5m. Tháng 10/2012, ông kiểm tra lại diện tích đất của mình thì phát hiện chiều ngang thửa đất ở phía Nam giáp hộ bà X đã bị bà X chiếm là 41,8m^2. Cụ thể là: Chiều dài phía Đông giáp hộ ông Nhẫn còn 38m mất 4,5m; Chiều dài phía Tây giáp hộ ông Cường 42m mất 1,5m; Chiều ngang phía Bắc giáp đường 62 là 10,5m, còn đủ; Chiều ngang phía Nam giáp hộ bà X là 13.9m. Ông Kh yêu cầu bà X trả lại cho ông Kh phần đất lấn chiếm là 30m^2.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 27/6/2018, biên bản hòa giải ngày 17/6/2019, nguyên đơn Phạm Văn Kh trình bày về yêu cầu khởi kiện tóm tắt như sau: Ông yêu cầu bà X trả lại phần đất đã lấn chiếm có diện tích là 41,8m^2.

Tại bản tường trình ngày 03/01/2013 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị X trình bày: Năm 1990, bà nhận chuyển nhượng phần đất thửa số 160, tờ bản đồ số 3 của ông Nguyễn Văn Khoa có diện tích 1.520m^2, kích thước thửa đất thể hiện tại hồ sơ kỷ thuật của thửa đất. Phạm vi ranh giới, mốc giới phân định rõ ràng bởi hàng rào bê tông cốt thép và đan kẽm gai. Năm 2008, bà mở quán kinh doanh cà phê vì tiếp giáp ranh đất của ông Kh là chuồng heo của ông Kh với số lượng lớn. Vì mùi hôi của chuồng heo gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên bà đã xây hàng rào kiên cố bao quanh khu đất, hàng rào xây tường 20 cm có đóng cừ

tràm, chiều cao trên 3.5m và được xây trên nền hàng rào cũ. Khi làm hàng rào bà có mời vợ chồng ông Kh ra xác định ranh đất, vợ chồng ông Kh vui vẻ xác định ranh đất. Nguồn gốc đất của ông Kh trước đây là của ông Chiêu liền ranh với bà, sau đó ông Chiêu bán lại cho ông Hùng. Ông Hùng cất nhà ở đến năm 1995 thì bán lại cho ông Kh. Thời điểm ông Kh mua đất có lập hồ sơ và bộ phận đo vẽ thuộc Trung tâm Sở tài nguyên và môi trường có mời gia đình bà ra để chứng kiến việc đo đạc, bản thân ông Kh xác định ranh giới liền kề với bà là đến hàng rào kẽm gai. Vị trí thửa đất của ông Kh thể hiện tại hồ sơ hiện trạng vị trí đo ngày 03/4/1996 được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Long An duyệt ngày 10/4/1996. Năm 2008, Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An thi công nâng cấp đường nhựa (lòng đường 6 mét, vỉa hè mỗi bên 3 mét, chừa phần đất hạ tầng kỹ thuật mỗi bên 0.5m) gia đình ông Kh đóng góp là 54.1m. Đối chiếu số liệu trên bản vẽ về hồ sơ thửa đất của ông Kh vào năm 1996 và bản vẻ gần nhất là ngày 19/3/2012 kích thước thửa đất của ông Kh thay đổi rất nhiều, nhìn chung các cạnh của thửa đất đều tăng kích thước, cụ thể:

- Chiều ngang tăng 0,5m ở phía trước và mặt hậu là 0,65m đủ cơ sở kết luận ông Kh lấn chiếm các hộ lân cận.

- Chiều dài 02 cạnh mỗi cạnh dư khoảng 0.2m, phía trước là lộ, phía sau tiếp ranh của bà nên sai lệch có thể do sai số kỹ thuật cho phép, cụ thể như sau: 01 cạnh chiều dài: 38,1m + 4,9m mở lộ = 43m, bản vẽ 1996 lúc ông Kh mua đất là 42.8m; 01 cạnh chiều dài: 41,7m + 4,9m mở lộ = 46,6m, bản vẽ 1996 lúc ông Kh mua đất là 46,4m.

Qua phân tích trên có cơ sở xác định bà không có lấn đất ông Kh, nên bà không đồng ý với yêu cầu của ông Kh.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án những người có quyền và nghĩa vụ liên quan là các ông bà Phạm Công Q, Phạm Thị Minh Tr, Phạm Thanh Th, Phạm Bích Ng trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà X. Riêng các bà Phạm Thị Minh Tr, chị Phạm Thanh Th, chị Phạm Bích Ng còn trình bày thêm do bận đi học và bận làm việc nên xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai; Điều 256, Điều 258 Bộ luật Dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh đối với bà Nguyễn Thị X về việc ông Khương yêu cầu bà X hoàn trả diện tích quyền sử dụng đất là 41,8m^2 tọa lạc tại phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Trích đo địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đo vẽ ngày 24/01/2014 được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tân An, tỉnh Long An xét duyệt vào ngày 14/02/2014.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 02/7/2019, nguyên đơn Phạm Văn Kh kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

Ngày 03/7/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh với lý do ông Kh là người cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày tóm tắt như sau:

Ông Kh xác định yêu cầu kháng cáo là đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Xuyến phải trả lại 41,8m^2 đất đã lấn chiếm và xin miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Kh khẳng định khi mua đất của ông Hùng vào năm 1996 thì có tiến hành đo vẽ thực tế hiện trạng đất (thể hiện theo biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất ngày 02/4/1996, bản sơ đồ hiện trạng vị trí do Sở địa chính tỉnh Long An duyệt ngày 11/4/1996) và có các hộ dân xung quanh chứng kiến ký xác nhận ranh giới (trong đó có bà X). Ông Kh cũng thừa nhận ông và bà X sử dụng đúng ranh giới đất mà hai bên đã xác định từ năm 1996 đến nay. Tuy nhiên, phần đất ông đang khởi kiện yêu cầu bà X phải trả lại là phần đất do bà X lấn chiếm từ trước khi đo vẽ vào năm 1996, khi đo vẽ hiện trạng năm 1996 chưa đo phần đất này vì bà X ngăn cản.

Bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Công Q không đồng ý với kháng cáo của ông Phạm Văn Kh và xác định bà X không có lấn chiếm đất của ông Kh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Văn Kh kháng cáo cho rằng bà X lấn chiếm 41,8m^2 đất nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Trong khi qua đo đạc thực tế phần đất hiện nay của ông Kh, nếu tính luôn phần đất sử dụng để mở rộng Hẻm 62 thì đất của ông Kh không thiếu, nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, ông Kh là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí và khi kháng cáo, ông Kh cũng đã có đơn xin miễn án phí. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí cho ông Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn Phạm Văn Kh, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An được thực hiện đúng thời hạn thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm. Bà Phạm Thị Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà Tr.

[2] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của ông Phạm Văn Kh, thấy rằng:

[2.1] Theo "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" lập ngày 06/9/1997 giữa ông Nguyễn Văn Hùng và ông Phạm Văn Kh (bút lục 154) và Bản xác minh nguồn gốc đất ngày 08/9/1997 (bút lục 155) thì ông Kh có nhận chuyển nhượng từ ông Hùng phần đất diện tích 428,34m^2 thuộc thửa 997, tờ bản đồ số 02, Phường 4, Thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), loại đất 2 Lúa*(nay là thửa 35 tờ bản đồ số 79 Phường 4, thành phố Tân An)*. Trước khi ông Kh và ông Hùng lập hợp đồng chuyển nhượng phần đất

428,34m^2 này từ ông Hùng cho ông Kh, thì hai bên đã tiến hành các bước như: Lập biên bản xác định ranh giới mốc giới, đo vẽ hiện trạng vị trí đất phần đất nhận chuyển nhượng,…. để làm thủ tục chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo nội dung biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất ngày 02/4/1996 (bút lục 135), bản sơ đồ hiện trạng vị trí do Sở địa chính tỉnh Long An duyệt ngày 11/4/1996 (bút lục 134), họa đồ vị trí phần đất của ông Kh (hiện nay là thửa 35, tờ bản đồ số 79) thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 988053, số vào sổ 1027 QSDĐ/97 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 01/12/1997 cho ông Phạm Văn Kh (bút lục 48), có cạnh phía Đông tính từ ranh Hẻm ấp Bình Yên Đông *(nay là Hẻm 62)* là **42,8m**; cạnh phía Tây tính từ ranh Hẻm ấp Bình Yên Đông là **46,4m***(trong đó đã bao gồm chiều dài của phần đất thổ cư là 14,2m)*; chiều rộng của Hẻm ấp Bình Yên Đông khi đó là **04m**.

[2.2] Khi phát sinh tranh chấp vào năm 2012, thì năm 2013, ông Kh đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tân An thực hiện thủ tục đo đạc diện tích đất tranh chấp, đo đạc phần đất thuộc thửa 35 của ông và thửa đất 46 của bà X. Việc đo đạc thực hiện vào ngày 22/4/2013 có mặt ông Phạm Văn Kh đã xác định phần diện tích đất thuộc thửa 35 của ông Kh *(chưa tính phần 41,8m^2 đang tranh chấp)* có cạnh phía Đông tính từ ranh Hẻm 62 *(bao gồm cả phần Lề rộng 03m)* là **41,1m**, cạnh phía Tây tính tính từ ranh Hẻm 62 *(bao gồm cả phần Lề rộng 03m)* là **44,8m**; chiều rộng của Hẻm 62 tại thời điểm đo đạc là **06m** *(rộng hơn Hẻm ấp Bình Yên Đông vào thời điểm ông Kh mua đất từ ông Hùng là 02m)*. Thể hiện theo Bản Trích đo địa chính do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An lập ngày 24/01/2014, được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tân An duyệt ngày 14/02/2014. Riêng phần đất tranh chấp thì ông Phạm Văn Kh trực tiếp chỉ ranh và được đo vẽ thực tế là **41,8m^2***(chiều dài cạnh phía Đông là 4,5m; chiều dài cạnh phía Tây là 1,6m; chiều dài cạnh phía Bắc là 14,1m; chiều dài cạnh phía Nam là 13,7m)*. Ông Kh xác định phần đất **41,8m^2** này thuộc thửa đất số 35 tờ bản đồ số 79 Phường 4, thành phố Tân An của ông đang bị bà Nguyễn Thị X lấn chiếm và yêu cầu bà X phải trả lại.

[2.3] Như vậy, nếu tính thêm phần mở rộng Hẻm ấp Bình Yên Đông từ rộng **04m** thành Hẻm 62 rộng **06m** và phần đất sử dụng để làm Lề (03m) như tại thời điểm đo đạc năm 2013, thì phần chiều dài thửa 997 của ông Kh (nay là thửa 35) ở các cạnh phía Đông và phía Tây hiện tại là không thiếu so với thời điểm khi ông Kh được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 01/12/1997. Điều này càng được khẳng định khi tại phiên tòa phúc thẩm, chính ông Kh cũng thừa nhận khi ông nhận chuyển nhượng đất từ ông Hùng vào năm 1996, thì hai bên có tiến hành đo đạc cụ thể theo đúng biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất ngày 02/4/1996, bản sơ đồ hiện trạng vị trí do Sở địa chính tỉnh Long An duyệt ngày 11/4/1996, khi đo đạc có bà X chứng kiến và ký xác định ranh giới đất giữa hai bên. Ông Kh cũng thừa nhận bà X đã sử dụng đúng ranh giới đất, không có hành vi nào lấn chiếm đất ngoài ranh giới đã ký giữa các bên từ năm 1996.

[2.4] Như vậy, bản án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị X không có lấn chiếm phần đất diện tích 41,8m^2 theo như xác định của ông Phạm Văn Kh là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Phạm Văn Kh kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho thấy bà Nguyễn Thị X có lấn của ông 41,8m^2 đất, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Kh.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An về việc miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh với lý do ông Kh là người cao tuổi,

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1950, là công dân Việt Nam, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì đã trên 60 tuổi, thuộc trường hợp là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Tuy nhiên, tại Điều 14 của Nghị quyết nêu trên cũng có quy định người đề nghị được miễn, giảm án phí phải có đơn gởi Tòa án có thẩm quyền kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễn, giảm. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, ông Kh không có bất kỳ đơn nào gởi Tòa án đề nghị được miễn, giảm án phí. Do đó, bản án sơ thẩm buộc ông Kh phải chịu án khi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, ông Kh đã kháng cáo và có đơn xin miễn án phí ngày 02/7/2019 với lý do tuổi cao, nên việc Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh với lý do ông Kh là người cao tuổi là phù hợp, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Kh.

[4] Từ những phân tích trên cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Kh.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An.

1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về án phí.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh đối với bà Nguyễn Thị X về việc ông Kh yêu cầu bà X hoàn trả diện tích quyền sử dụng đất là 41,8m^2 tọa lạc tại Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Trích đo địa chính ngày 24/01/2014 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An, được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tân An, tỉnh Long An duyệt ngày 14/02/2014.

- Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn Kh phải chịu chi phí đo đạc và định giá là 2.733.000đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng). Chi phí này ông Kh đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn Kh. Hoàn lại cho ông Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000đ (Hai trăm năm

mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số ngày 000349 ngày 24/12/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn Kh được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND TP Tân An;
- Chi cục THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Khánh